

**CÔNG TY CỔ PHẦN RAU QUẢ
THỰC PHẨM AN GIANG
AN GIANG FRUIT-VEGETABLES &
FOODSTUFF JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số: 58/2026/CBTT-RQTPAG
No.: 58/2026/CBTT-RQTPAG

An Giang, ngày 11 tháng 8 năm 2026
An Giang, August 11, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

To: Vietnam Stock Exchange

Ho Chi Minh Stock Exchange

1. Tên tổ chức / *Name of organization*: Công ty Cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang / *An Giang Fruit-Vegetables & Foodstuff Joint Stock Company*

- Mã chứng khoán / *Stock code*: ANT

- Địa chỉ / *Address*: Số 69-71-73 Nguyễn Huệ, Phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam /
No. 69-71-73 Nguyen Hue, Long Xuyen Ward, An Giang Province, Vietnam

- Điện thoại liên hệ / *Tel.*: 0296.3841460

Fax: 0296.3843009

- E-mail: antesco@antesco.com

2. Nội dung thông tin công bố / *Contents of disclosure*:

Nghị quyết số 57/2026/NQ-HĐQT Về việc Về thông qua kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty.

Resolution No. 57/2026/NQ-HĐQT On the Approval of the Results of the Share Issuance under the Employee Stock Ownership Program (ESOP).

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 11/8/2026 tại đường dẫn <https://antesco.com/cap-nhat-tai-chinh/> / *This information was published on the company's website on 11/8/2026, as in the link https://antesco.com/cap-nhat-tai-chinh/*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố / *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Nghị quyết số 57/2026/NQ-HĐQT Về việc Về thông qua kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty./ Resolution No. 57/2026/NQ-HĐQT On the Approval of the Results of the Share Issuance under the Employee Stock Ownership Program (ESOP).

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người được ủy quyền công bố thông tin
Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



Bùi Phúc Lộc

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn
cho người lao động của Công ty**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN RAU QUẢ THỰC PHẨM AN GIANG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2026;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 01/2026/BB-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2026;
- Căn cứ Tờ trình số 05.7/2026/TT-HĐQT ngày 20/04/2026 về việc Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 39/2026/NQ-HĐQT ngày 02/06/2026 về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động; danh sách người lao động được tham gia chương trình ESOP; phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Căn cứ Thông báo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 48/2026/NQ-HĐQT ngày 21/07/2026 về việc thông qua phương án xử lý số cổ phiếu người lao động không thực hiện quyền mua trong đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty;
- Căn cứ Kết quả đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu trong đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty tính đến hết ngày 03/08/2026;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 25.4/2026/BB-HĐQT ngày 07/08/2026.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2026, như sau:

1. **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang
2. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
3. **Số lượng cổ phiếu trước thời điểm phát hành:**
 - Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 28.804.349 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 28.804.349 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
4. **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 604.000 cổ phiếu, tương ứng 2,0969% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành.
5. **Thời gian hạn chế chuyển nhượng:** Số cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. Các quyền, lợi ích phát sinh từ cổ phiếu ESOP này trong thời gian hạn chế chuyển nhượng nêu tại Điều này sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.
6. **Giá phát hành:** 10.000 đồng/cổ phiếu.
7. **Ngày kết thúc đợt phát hành:** 03/08/2026.
8. **Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu:** Trong tháng 8/2026.
9. **Số cổ phiếu đã phân phối:** 604.000 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành.
10. **Số lượng người lao động được phân phối:** 67 người.
Danh sách người lao động tham gia mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty đính kèm Nghị quyết này.
11. **Tổng số tiền thu được:** 6.040.000.000 đồng.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các phòng/ban và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**




Nguyễn Ngọc Bảo

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA MUA CỔ PHIẾU
THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN NGƯỜI LAO ĐỘNG CỦA CTCP RAU QUẢ THỰC PHẨM AN GIANG**

(đính kèm Nghị quyết Hội đồng quản trị số 57/2026/NQ-HĐQT ngày 11/08/2026)

1. Danh sách người lao động tham gia mua cổ phiếu từ ngày 10/07/2026 đến ngày 17/07/2026

1.1 Nhóm 1: Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị của Công ty

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng số lượng cổ phiếu được phân phối (cổ phiếu/ người)	Tổng số lượng cổ phiếu đã mua (cổ phiếu/ người)
1.	Nguyễn Ngọc Bảo	Chủ tịch Hội đồng quản trị	23.100	23.100
2.	Nguyễn Hoàng Minh	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	47.800	47.800
3.	Lê Hải Linh	Thành viên Hội đồng quản trị	12.900	12.900
4.	Bùi Ngọc Duy	Trưởng Ban Kiểm soát	26.600	25.600
5.	Phan Thị Thuý Hằng	Thư ký Hội đồng quản trị	9.000	9.000
6.	Phạm Thanh Quang	Thành viên Ban Kiểm soát	12.000	12.000
	TỔNG CỘNG		131.400	130.400

1.2 Nhóm 2: Ban Điều hành và các cán bộ chủ chốt của Công ty và/hoặc công ty con

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng số lượng cổ phiếu được phân phối (cổ phiếu/ người)	Tổng số lượng cổ phiếu đã mua (cổ phiếu/ người)
1.	Nguyễn Hoàng Minh	Tổng Giám đốc	19.500	19.500
2.	Đinh Hùng Dũng	Chủ tịch Hội đồng quản trị ANTAGRI	30.200	22.200
3.	Nguyễn Huy Cường	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối sản xuất	16.700	16.700
4.	Bùi Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối công nghệ thông tin kiêm Giám đốc khối Tài chính và Trợ lý Tổng Giám đốc	16.700	16.700
5.	Đặng Hoàng Lục Uyển	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối kinh doanh	16.700	16.700
6.	Bùi Phúc Lộc	Người phụ trách Quản trị Công ty và Trợ lý Tổng Giám đốc	13.100	13.100
7.	Trần Thụy Tố Trinh	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng kế toán	13.100	13.100
8.	Phùng Thị Thanh Đào	Giám đốc Khối Vận hành	13.100	13.100
9.	Nguyễn Đình Khương	Trợ lý Tổng Giám đốc	8.200	8.200
10.	Lưu Đình Quỳnh Giang	Giám đốc ANTAGRI	3.700	3.700
11.	Nguyễn An Nhân	Trưởng phòng Điều hành sản xuất	6.500	6.500

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng số lượng cổ phiếu được phân phối (cổ phiếu/ người)	Tổng số lượng cổ phiếu đã mua (cổ phiếu/ người)
12.	Lê Thị Kiều Diễm	Trưởng phòng Tài chính	5.200	5.200
13.	Hình Minh Hưng	Trưởng phòng Kinh doanh quốc tế khu vực Châu Âu	10.400	10.400
14.	Lê Minh Tài	Trưởng phòng Kinh doanh quốc tế khu vực Châu Á và Úc	10.400	10.400
15.	Mai Thị Ngọc Nga	Trưởng phòng Hành chính Nhân sự	10.400	10.400
16.	Đỗ Văn Trí	Trưởng phòng Kế hoạch	10.400	10.400
17.	Phạm Thị Kiều Linh	Trưởng phòng QA	10.400	10.400
18.	Lê Thị Tuyết Vân	Trưởng phòng R&D	10.400	10.400
19.	Huỳnh Hữu Thanh	Trưởng phòng Kỹ thuật	10.400	10.400
20.	Trương Văn Nhân	Giám đốc khối Công nghệ thông tin	17.600	13.600
21.	Nguyễn Quang Huy	Trưởng phòng Hỗ trợ Kinh doanh	8.200	8.200
22.	Nguyễn Thanh Tuấn	Trưởng phòng Mua hàng	5.200	5.200
23.	Bùi Thị Thu Hương	Giám đốc Khối sản xuất kiêm Giám đốc Nhà máy Bình Long	10.400	10.400

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng số lượng cổ phiếu được phân phối (cổ phiếu/ người)	Tổng số lượng cổ phiếu đã mua (cổ phiếu/ người)
24.	Mai Thanh Phong	Giám đốc Khối cung ứng kiêm Giám đốc Nhà máy Bình Khánh	10.400	10.400
25.	Trần Thanh Nhân	Giám đốc Nhà máy Mỹ An	10.400	10.400
26.	Đỗ Trung Thiện	Giám đốc Nhà máy B'Laofood	8.500	8.500
27.	Nguyễn Duy Tài	Trưởng nhóm phòng Kinh doanh nội địa	3.300	3.300
28.	Ngô Vạn Toàn	Trưởng nhóm phòng Kinh doanh nội địa	3.300	3.300
29.	Trần Văn Hợp	Trưởng Bộ phận Hành chính	8.800	8.800
30.	Huỳnh Trọng Toàn	Phó phòng Hạ tầng và hỗ trợ	6.700	6.700
31.	Nguyễn Thị Viễn	Phó phòng mua hàng	6.700	6.700
32.	Nguyễn Thanh Phong	Phó phòng Công nghệ sản xuất	3.400	3.400
33.	Phùng Thị Kim Phụng	Phó phòng Kho vận	6.700	6.700
34.	Nguyễn Thị Thúy Hạnh	Kế toán trưởng Nhà máy B'laofood	6.700	6.700
35.	Võ Ngọc Thu Ngân	Trưởng nhóm Phòng Kế toán	5.800	5.800
36.	Châu Thị Anh Thư	Trưởng nhóm Phòng Kế toán	2.900	2.900

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng số lượng cổ phiếu được phân phối (cổ phiếu/ người)	Tổng số lượng cổ phiếu đã mua (cổ phiếu/ người)
37.	Từ Ngọc Thiện	Trưởng nhóm Mua hàng	5.800	5.800
38.	Nguyễn Trần Huỳnh Như	Phó Giám đốc Nhà máy Bình Long	6.200	6.200
39.	Phan Thái Bảo Trâm	Trưởng Bộ phận Hành chính Nhân sự Nhà máy Bình Long	6.200	6.200
40.	Tạ Kiều Như	Trưởng Bộ phận Sản xuất Nhà máy Bình Long	3.300	3.300
41.	Nguyễn Thị Thu Nhi	Phó Bộ phận Kế toán Nhà máy Bình Long	2.900	2.900
42.	Nguyễn Thanh Tân	Phó Bộ phận Kỹ thuật Nhà máy Bình Long	6.200	6.200
43.	Lê Thanh Sang	Trưởng Bộ phận Kỹ thuật Nhà máy Bình Long	3.300	3.300
44.	Dương Thúy Hồng	Trưởng Bộ phận Hành chính Nhân sự Nhà máy Bình Khánh	6.200	6.200
45.	Đặng Thị Thúy Nhanh	Trưởng Bộ phận Kế toán Nhà máy Bình Khánh	2.900	2.900
46.	Võ Tấn Phát	Phó Giám đốc Nhà máy Bình Khánh	3.300	3.300
47.	Trần Phước Giang	Trưởng nhóm ESG	6.200	6.200
48.	Lưu Văn Thái	Phó Bộ phận Kỹ thuật Nhà máy Mỹ An	2.900	2.900

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng số lượng cổ phiếu được phân phối (cổ phiếu/ người)	Tổng số lượng cổ phiếu đã mua (cổ phiếu/ người)
49.	Trương Thị Hương Lan	Trưởng Bộ phận Sản xuất Nhà máy Mỹ An	6.200	6.200
50.	Nguyễn Thị Trường An	Phó Bộ phận Hành chính Nhân sự Nhà máy Mỹ An	6.200	6.200
51.	Nguyễn Thị Đào	Trưởng nhóm Nguyên liệu – Sơ chế Nhà máy Mỹ An	2.900	2.900
52.	Dương Hữu Vinh	Trưởng phòng Sản xuất Nhà máy B'laofood	6.200	6.200
53.	Nguyễn Hải Nam	Trưởng phòng Kỹ thuật Nhà máy B'laofood	2.900	2.900
54.	Võ Thị Kim Oanh	Phó phòng kế hoạch và Logistic Nhà máy B'laofood	3.300	3.300
55.	Nguyễn Gia Hào	Trưởng nhóm Phòng Kinh doanh quốc tế khu vực Bắc Mỹ	5.800	5.800
56.	Nguyễn Ngọc Huỳnh Như	Trưởng nhóm Phòng Kinh doanh quốc tế khu vực Châu Á và Úc	5.800	5.800
57.	Trần Phương Nam	Tổ trưởng Phòng Kinh doanh quốc tế khu vực Bắc Mỹ	2.900	2.900
58.	Nguyễn Trung Quân	Tổ trưởng Phòng Kinh doanh quốc tế Khu vực Châu Á và Úc	2.900	2.900
59.	Võ Hồng Vân	Trưởng nhóm Bộ phận Nhân sự	2.900	2.900

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng số lượng cổ phiếu được phân phối (cổ phiếu/ người)	Tổng số lượng cổ phiếu đã mua (cổ phiếu/ người)
60.	Nguyễn Hoàng Nam	Trưởng nhóm Phòng Kế hoạch	2.900	2.900
61.	Đoàn Thị Thảo Trang	Trưởng nhóm Nguyên liệu – Sơ chế Nhà máy Bình Long	2.900	2.900
62.	Nguyễn Hiếu Lễ	Trưởng nhóm Bộ phận Kế toán Nhà máy Mỹ An	2.900	2.900
	TỔNG CỘNG		472.600	460.600

2. Danh sách người lao động tham gia mua cổ phiếu từ ngày 27/07/2026 đến ngày 03/08/2026

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng số lượng cổ phiếu được phân phối (cổ phiếu/ người)	Tổng số lượng cổ phiếu đã mua (cổ phiếu/ người)
1.	Nguyễn Hoàng Minh	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	13.000	13.000
	TỔNG CỘNG		13.000	13.000